

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **15**/2014/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **25** tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định Tiêu chuẩn xét
và công nhận Danh hiệu “Phường, Thị trấn đạt chuẩn
văn minh đô thị” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

CV ĐẾN	Số:..... 2397
	Ngày..... 26/4/14
	Chuyên:.....

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định 1610/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”; “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 192/TTr-SVHTTDL ngày 03 tháng 3 năm 2014 về việc ra quyết định ban hành Quy định Tiêu chuẩn xét công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” và thẩm định của Sở Tư Pháp tại Báo cáo số 150/BC-STP ngày 19 tháng 9 năm 2013 về việc thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định tiêu chuẩn xét công nhận “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”; “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Tiêu chuẩn xét và công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh Quảng Ngãi chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan đôn đốc, kiểm tra quá trình thực hiện Quyết định này; định kỳ tổng hợp, báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và UBND tỉnh theo đúng quy định.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban ngành và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Cục Văn hóa cơ sở (VPTT BCĐTW
Phong trào "TDĐKXDĐSVH");
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh
và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình
Quảng Ngãi, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP (VX), CBTH;
- Lưu: VT, VHXX.qn212

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cao Khoa

QUY ĐỊNH
Tiêu chuẩn xét và công nhận
“Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 15 /2014/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định về Tiêu chuẩn xét và công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các phường, thị trấn thuộc thành phố và cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

b) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến trình tự, thủ tục xét và công nhận “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Các phường, thị trấn phải đăng ký xây dựng “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

2. Công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” nhằm động viên, khuyến khích cán bộ, nhân dân các phường, thị trấn thi đua thực hiện tốt Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

3. Tuyên truyền, vận động nhân dân nắm vững và tự giác thực hiện Tiêu chuẩn “Phường, Thị trấn văn minh đô thị”.

4. Gắn xây dựng, công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” với xây dựng, công nhận “Gia đình văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.

5. Việc bình xét công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” phải đảm bảo đúng Quy định theo nguyên tắc công khai, dân chủ, đúng tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục và có kỳ hạn.

Điều 3. Thẩm quyền, thời hạn công nhận

1. “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” do Chủ tịch Ủy ban nhân cấp huyện, thành phố công nhận và công nhận lại.

2. Thời hạn công nhận:

- a) Công nhận lần đầu, sau 02 (hai) năm, kể từ ngày đăng ký xây dựng;
- b) Công nhận lại, sau 05 (năm) năm, kể từ ngày được quyết định công nhận lần trước.

3. Hình thức công nhận:

a) Quyết định công nhận, kèm theo Giấy công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”;

b) Mẫu Giấy công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” theo Mẫu số 1 và 2 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”; “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.

Điều 4. Điều kiện công nhận

Phường, thị trấn đạt các tiêu chí sau đây thì được công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”:

1. Đối với phường, thị trấn khu vực đồng bằng: phải đạt **90 điểm** trở lên và số điểm chấm thực tế khi xét công nhận không được thấp hơn 50% số điểm đã được quy định đối với từng tiêu chuẩn quy định tại Điều 5 Quy định này.

2. Đối với thị trấn khu vực miền núi: phải đạt **80 điểm** trở lên và số điểm chấm thực tế khi xét công nhận không được thấp hơn 50% số điểm đã được quy định đối với từng tiêu chuẩn quy định tại Điều 5 Quy định này.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Tiêu chuẩn “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”

1. Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương (**25 điểm**)

a) 95% trở lên số hộ gia đình trên địa bàn phường, thị trấn chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; hoàn thành tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng; tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, nhân đạo, hoạt động văn hóa, thể thao do địa phương và cấp trên tổ chức phát động (**3 điểm**).

b) Hàng năm, Đảng bộ phường, thị trấn đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh, không có chi bộ yếu kém (**3 điểm**), trong đó:

- 90% trở lên số Chi bộ trực thuộc đạt trong sạch, vững mạnh (đối với vùng đồng bằng).

- 80% trở lên số Chi bộ trực thuộc đạt trong sạch, vững mạnh (đối với vùng miền núi).

c) Phường, thị trấn giữ gìn tốt an ninh trật tự, an toàn xã hội; không có cán bộ, đảng viên vi phạm các tệ nạn xã hội và bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên; không có cán bộ, công chức của các cơ quan trong hệ thống chính trị của cấp phường, thị trấn vi phạm việc uống rượu bia trong giờ làm việc và buổi trưa của các ngày làm việc; cán bộ, công chức phường, thị trấn thực hiện tốt việc giao tiếp, ứng xử trong hoạt động của cơ quan; nhân dân đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau, thi đua lao động sản xuất, hoàn thành tốt nhiệm vụ của địa phương; chính quyền và các đoàn thể chính trị xã hội được công nhận đơn vị vững mạnh, hoạt động có hiệu quả, đạt các danh hiệu thi đua hàng năm, không có tổ chức yếu kém **(4 điểm)**.

d) 100% tổ dân phố của phường, thị trấn xây dựng và thực hiện tốt quy ước, hương ước của cộng đồng dân cư; Ban vận động xây dựng tổ dân phố văn hóa hoạt động hiệu quả; tổ dân phố có những hoạt động tích cực trong công tác hòa giải các mâu thuẫn, bất hòa tại cộng đồng **(4 điểm)**.

đ) Phường, thị trấn thực hiện tốt Pháp lệnh Dân chủ ở cơ sở; tổ chức các hoạt động để nhân dân giám sát chính quyền, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở; đấu tranh phòng chống tham nhũng; không có đơn thư khiếu kiện đông người, vượt cấp, trái pháp luật; không có điểm nóng về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; không có các tệ nạn xã hội; không có trọng án xảy ra **(4 điểm)**.

e) UBND phường, thị trấn thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, “một cửa liên thông”. Cán bộ, công chức nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ; không gây phiền hà, sách nhiễu với tổ chức, cá nhân đến giao dịch công tác **(4 điểm)**.

g) Thực hiện tốt trách nhiệm quản lý nhà nước về quy hoạch và trật tự xây dựng; xử lý kịp thời, dứt điểm các vi phạm pháp luật về quy hoạch, kiến trúc, xây dựng đô thị; không có công trình xây dựng vi phạm pháp luật nghiêm trọng đến mức phải cưỡng chế, tháo dỡ **(3 điểm)**.

2. Về phát triển kinh tế, quản lý kiến trúc, xây dựng đô thị theo quy hoạch **(25 điểm)**

a) Hoàn thành các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng được UBND huyện, thành phố giao hoặc tự đề ra **(3 điểm)**.

b) Đời sống kinh tế của nhân dân ổn định, không có hộ đói; tỷ lệ hộ nghèo thấp hơn mức bình quân chung của huyện, thành phố; không còn nhà ở xiêu vẹo, dột nát **(4 điểm)**.

c) Quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết đô thị phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố công khai tại địa bàn **(3 điểm)**.

d) 100% công trình công cộng xây mới đúng quy hoạch, có kiến trúc hài hòa, đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành **(3 điểm)**.

đ) 90% trở lên các công trình công cộng về hành chính, văn hóa - xã hội và hạ tầng cơ sở đô thị được đầu tư xây dựng, nâng cấp cải tạo đạt tiêu chuẩn quy định để phục vụ nhân dân **(3 điểm)**.

e) 100% tổ dân phố vận động nhân dân thường xuyên tham gia bảo dưỡng, nâng cấp cơ sở hạ tầng đô thị và giữ gìn vệ sinh môi trường **(3 điểm)**.

g) Phường, thị trấn quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình công cộng trên địa bàn, phục vụ lợi ích công cộng; không có trường hợp lấn chiếm, sử dụng diện tích đất công và công trình công cộng xảy ra **(3 điểm)**.

h) 60% trở lên nhà ở của người dân được cải tạo, chỉnh trang, phù hợp với kiến trúc đô thị **(3 điểm)**.

3. Về văn hóa - xã hội **(30 điểm)**

a) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng Gia đình văn hóa, Tổ dân phố văn hóa **(8 điểm)**:

- 90% số hộ gia đình trở lên đăng ký xây dựng Gia đình văn hóa hàng năm;

- 85% số hộ gia đình trở lên đạt Danh hiệu “Gia đình văn hóa”;

- 80% trở lên gia đình đạt Danh hiệu “Gia đình văn hóa” 3 năm liên tục;

- 100% tổ dân phố xây dựng quy ước, đăng ký và tổ chức phát động xây dựng khu dân cư văn hóa;

- 85% số tổ dân phố trở lên đạt Danh hiệu “Tổ dân phố văn hóa”;

- 80% số tổ dân phố trở lên được công nhận “Tổ dân phố văn hóa” 06 (sáu) năm liên tục trở lên;

- 100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn phường, thị trấn đăng ký xây dựng đạt chuẩn văn hóa;

- 80% trở lên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn phường, thị trấn đạt chuẩn văn hóa liên tục từ 05 (năm) năm trở lên.

b) Xây dựng phong trào văn hóa, thể thao cơ sở **(8 điểm)**:

- Thực hiện tốt Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội; đảm bảo an toàn giao thông;

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường, thị trấn có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm, ổn định về tổ chức, hoạt động thường xuyên, hiệu quả;

- 85% Tổ dân phố có điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao, hoạt động thường xuyên; có đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia;

- Có các đội văn nghệ, thể thao quần chúng từ phường, thị trấn đến các tổ dân phố. Duy trì thường xuyên các hoạt động văn nghệ quần chúng, hoạt động câu lạc bộ; hoạt động thể dục, thể thao; bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh; các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương;

- Có thư viện hoặc phòng đọc sách, có tủ sách Pháp luật đảm bảo các đầu sách; có các cụm thông tin cộng đồng;

- Có Đài Truyền thanh và hệ thống loa truyền thanh tới các tổ dân phố, thường xuyên hoạt động.

c) Về giáo dục (7 điểm):

- Có hệ thống trường học đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có ít nhất 50% số trường học trên địa bàn được công nhận đạt chuẩn quốc gia;

- Hoàn thành phổ cập giáo dục Trung học cơ sở trở lên;

- 100% trẻ em đến tuổi đi học đều được đến trường; có biện pháp giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, khuyến khích học sinh giỏi...;

- Có kế hoạch tuyên truyền giáo dục con em không để xảy ra tình trạng bạo lực học đường dưới mọi hình thức. Tích cực tham gia xây dựng và phát triển quỹ khuyến học, khuyến tài.

d) Y tế - dân số kế hoạch hóa gia đình (7 điểm):

- Đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã (phường, thị trấn) được quy định tại Quyết định số 3447/QĐ-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011 - 2020; Trạm Y tế phường, thị trấn từng bước được đầu tư nâng cấp, đảm bảo nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân;

- Hàng năm, giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên và tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thấp hơn mức bình quân chung của huyện, thành phố; 100% trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng, phòng dịch theo quy định;

- Thực hiện tốt công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được thăm khám và tiêm phòng theo quy định; không có trường hợp sinh con thứ 3 trở lên (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Nghị định số 20/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số).

4. Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa đô thị (20 điểm):

- a) 90% trở lên số hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị theo các quy định của Trung ương, địa phương và quy ước, hương ước của cộng đồng (3 điểm).

b) Bảo vệ môi trường, bảo vệ và sử dụng nguồn nước hiệu quả. 100% doanh nghiệp, cơ sở sản xuất - kinh doanh, hộ sản xuất - kinh doanh cá thể phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định của Nhà nước. Chất thải, nước thải, rác thải phải được thu gom, xử lý theo đúng quy định **(4 điểm)**.

c) Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định Luật Giao thông đường bộ, các chuẩn mực đạo đức xã hội để nâng cao ý thức, hành vi ứng xử của mỗi người dân trên địa bàn tham gia giao thông; không lấn chiếm lòng đường, hè phố gây cản trở giao thông, không coi nới, làm mái che, đặt biển quảng cáo sai quy định, gây mất mỹ quan đô thị **(4 điểm)**.

d) Đạt tỷ lệ cây xanh công cộng, đầu tư nâng cấp hệ thống cấp nước, thoát nước và chiếu sáng đô thị đạt chuẩn theo quy định; khuyến khích các hộ gia đình trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình, trên địa bàn khu dân cư **(3 điểm)**.

đ) Xây dựng mối quan hệ cộng đồng thân thiện ở khu dân cư, cùng hợp tác, giúp nhau phát triển kinh tế, giảm nghèo và làm giàu chính đáng **(3 điểm)**.

e) Các cơ sở kinh doanh, dịch vụ văn hóa được xây dựng theo quy hoạch và thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật; không có cơ sở sản xuất, tàng trữ và lưu hành sản phẩm văn hóa có nội dung cấm lưu hành **(3 điểm)**.

Điều 6. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xét và công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”

Trình tự, thủ tục hồ sơ xét và công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” được thực hiện theo Điều 5, 6 Chương II của Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 7. Khen thưởng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố xem xét, khen thưởng “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”, mức khen thưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố quyết định, căn cứ vào khả năng ngân sách của địa phương và các nguồn lực xã hội hóa.

2. Quy trình khen thưởng

a) Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” huyện, thành phố đề xuất Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, khen thưởng những trường hợp tiêu biểu xuất sắc trong số phường, thị trấn được công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.

b) Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh chịu trách nhiệm hướng dẫn việc khen thưởng đối với các đối tượng quy định tại điểm a, Khoản này.

3. Kinh phí khen thưởng được trích từ nguồn kinh phí khen thưởng của các cấp.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm thực hiện

1. Trên cơ sở Tiêu chuẩn công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” tại Quy định này, Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp huyện, thành phố chỉ đạo triển khai thực hiện; hướng dẫn các phường, thị trấn đăng ký và tiến hành xây dựng “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”, hàng năm thẩm tra đề nghị và xét công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” vào cuối quý IV, bảo đảm đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Căn cứ kết quả bình xét, kiểm tra đánh giá hàng năm, các phường, thị trấn vi phạm những tiêu chuẩn của Quy định này sẽ không được công nhận lại lần đó; Trong thời gian được công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” nếu có trường hợp vi phạm nghiêm trọng những Tiêu chí quy định tại Quy định này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thu hồi Giấy công nhận.

3. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh phối hợp với Ban Chỉ đạo cấp huyện tổ chức hướng dẫn, tập huấn, triển khai thực hiện và thường xuyên đôn đốc, kiểm tra quá trình thực hiện Quy định này.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Trong quá trình tổ thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn phát sinh, đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Cao Khoa